

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ ĐỨC - TP HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2017/HSST

Ngày 21/7/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC - TP HÀ NỘI

- **Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Tố.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Xuân Tộ
2. Ông Trần Ngọc Tráng

- **Thư ký phiên toà:** Bà Hoàng Thị Ngọc Bích là thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức tham gia phiên toà:** Bà Trần Thị Nhâm Kiểm sát viên.

Ngày 21/7/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2017/HSST ngày 05 tháng 7 năm 2017 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 41/2017/HSST-QĐ ngày 06/7/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q sinh năm 1989; sinh trú quán: thôn V, xã H, Mỹ Đức; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 11/12; con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị T; chưa có vợ; tiền án, tiền sự không; nhân thân: Bản án số 42/2010/HSST ngày 24/6/2010 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 25/4/2017; tạm giam ngày 28/4/2017. Có mặt theo lệnh trích xuất.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 24/4/2017 Q đi từ nhà đến Phủ Lý mua 70.000đ một gói ma túy của người không quen biết về sử dụng. Về nhà Q chia làm hai gói. Khoảng 14 giờ 30 ngày hôm sau 25/4/2017 Q đi bộ ra đường gặp Trần Văn H là bạn nghiện. Q rủ H đi sử dụng ma túy. H đồng ý. Cả hai đi ra nghĩa trang thôn V. Đến nơi chưa kịp sử dụng thì bị Công an tuần tra bắt quả tang. Thu tại túi quần sau bên phải của Q 02 gói ma túy.

Kết luận giám định số 3048/KLGD-PC54 ngày 23/5/2017 của Công an thành phố Hà Nội xác định hai gói ma túy thu giữ của Q đều là Heroin có trọng lượng 0,211g.

Tại bản Cáo trạng số 43/CT-VKS-HS ngày 05/7/2017 của VKSND huyện Mỹ Đức truy tố Nguyễn Văn Q về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Q thành khẩn khai nhận hành vi của mình đúng như nội dung bản cáo trạng. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố Nguyễn Văn Q tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 194 BLHS xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo theo Điều 76 BLTTHS.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi cất giữ ma túy để sử dụng như nội dung bản cáo trạng. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng

và vật chứng của vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Văn Q đã có hành vi cất giữ trái phép 0.211g ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã xâm hại chính sách quản lý các chất ma túy của nhà nước, làm tràn lan tệ nạn nghiện hút. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng cố ý vi phạm. Bởi vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức truy tố Nguyễn Văn Q về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy mà còn xâm phạm đến trật tự, trị an tại địa phương. Về nhân thân năm 2010 bị cáo đã bị phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Năm 2012 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương bị cáo không hối cải lại tiếp tục phạm tội về ma túy. Bởi vậy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để giáo dục, cải tạo riêng và phòng ngừa chung.

Về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ cho bị cáo Tòa thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Đây là các căn cứ để Tòa xem xét khi lượng hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Tham gia vụ án có Trần Văn H là người được bị cáo rủ sử dụng ma túy. Ngày 26/4/2017 H đã tự nguyện vào Trung tâm cai nghiện ma túy tại Trung tâm chữa bệnh giáo dục Lao động xã hội số 5 Hà Nội.

Về vật chứng: Quá trình điều tra thu của Q 0,211gam heroin. Đây là vật cấm lưu hành nên tịch thu để hủy theo quy định tại Điều 76 BLTTHS.

Về nguồn ma túy: Q khai mua của người không quen biết nên không có cơ sở xử lý người bán ma túy.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật;

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. □p dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn Q 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/4/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: □p dụng Điều 76 BLTTHS tịch thu tiêu huỷ 0,211gam heroin thu giữ của bị cáo.

(tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện Mỹ Đức và Chi cục thi hành án huyện Mỹ Đức).

4. Về án phí: □p dụng Điều 99 BLTTHS, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí HSST.

Căn cứ Điều 231, 234 BLTTHS bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND; VKSND TP Hà Nội
- VKS Mỹ Đức
- THA Mỹ Đức
- CA Mỹ Đức
- Bị cáo
- L- u

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Tố

